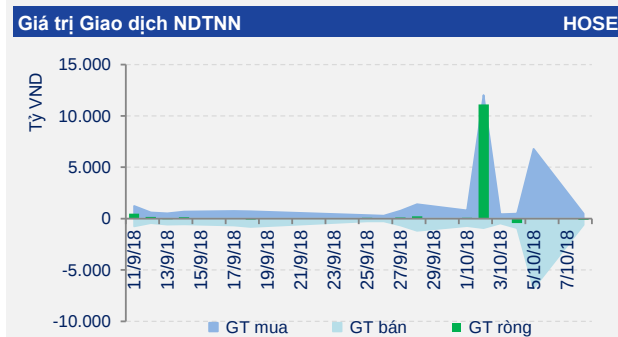
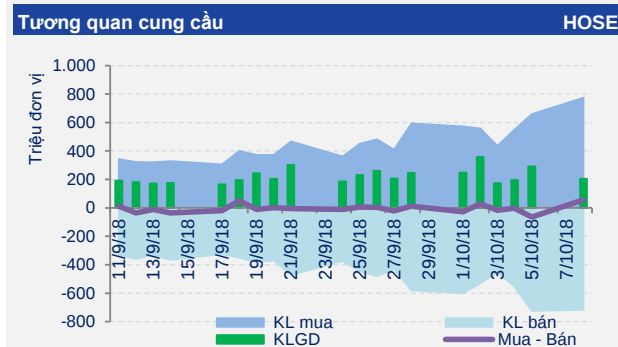


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	996,12	114,38
% Thay đổi	↓ -1,22%	↓ -0,25%
KLGD (CP)	203.814.694	53.706.736
GTGD (tỷ đồng)	4.923,47	733,15
Tổng cung (CP)	717.837.840	92.579.500
Tổng cầu (CP)	774.228.170	84.468.500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11.430.259	713.140
KL mua (CP)	15.304.509	499.510
GTmua (tỷ đồng)	479,04	6,08
GT bán (tỷ đồng)	606,25	11,63
GT ròng (tỷ đồng)	(127,21)	(5,55)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	9,3	2,1	0,9%
Công nghiệp	↓ -1,24%	14,8	3,6	13,6%
Dầu khí	↑ 0,11%	14,0	2,7	8,4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3,17%	18,2	4,6	2,6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0,39%	15,3	2,8	1,2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1,05%	20,0	6,0	23,6%
Ngân hàng	↓ -0,93%	13,5	2,2	21,0%
Nguyên vật liệu	↓ -0,50%	10,2	1,7	11,6%
Tài chính	↓ -0,35%	35,5	3,7	15,4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1,82%	16,1	3,7	1,7%
VN - Index	↓ -1,22%	19,1	4,0	103,2%
HNX - Index	↓ -0,25%	10,8	1,8	-3,2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giảm thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh, với thanh khoản suy giảm so với phiên trước. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 12,27 điểm (-1,22%) xuống 996,12 điểm; HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,25%) xuống 114,38 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt hơn 5.656 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 257 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 980 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 170 mã tăng, 115 mã đứng giá, và 260 mã giảm điểm. Thị trường chìm vào sắc đỏ ngay từ đầu phiên giao dịch khi mà bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trên thị trường đã khiến nhiều cổ phiếu trụ cột giảm mạnh, qua đó tác động tiêu cực đến VNIndex, có thể kể đến như: GAS (-2,9%), VIC (-1,9%), VHM (-2,1%), VNM (-1,6%), PLX (-3,2%), VCB (-0,8%), TCB (-1,5%), MSN (-1,3%), CTG (-0,9%). Ở chiều ngược lại, một số ít mã vốn hóa lớn duy trì sắc xanh như BID (+1,4%), MWG (+1,2%). Mặc dù bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các mã trụ cột như VCS (-5,2%), PVS (-2,2%), SHB (-1,1%), HNX-Index đã hồi phục khá tốt nhờ sự hỗ trợ của các mã như ACB (+0,3%), PHP (+9,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Áp lực bán mạnh trong phiên và tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã khiến cho thị trường có phiên giảm mạnh (lớn hơn 1%) thứ hai liên tiếp và thậm chí phiên hôm nay còn tạo khoảng trống giá xuống (down gap) 1.008-1.006 điểm so với phiên cuối tuần trước. Về mặt kỹ thuật, thị trường đã xác nhận đỉnh ngắn hạn quanh 1.025 điểm vào tuần trước sau khi không thể vượt qua mức này trong 2 phiên đã khiến cho áp lực bán của nhà đầu tư trở nên dứt khoát và mạnh mẽ hơn. Theo đó, thị trường có thể sẽ cần thêm những nhịp điều chỉnh nữa để về quanh hỗ trợ tiếp theo tại 985 điểm (MA50) trước khi có thể kỳ vọng về một nhịp hồi phục đáng tin cậy. Dự báo, trong phiên giao dịch 9/10, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 985 điểm (MA50). Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng để dễ dàng ứng phó với các diễn biến của thị trường và chưa nên vội vã bắt đáy trong giai đoạn này. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục có một phiên lao dốc do nhiều cổ phiếu trụ cột giảm sâu. Mặc dù có sự hồi phục từ nửa cuối phiên sáng, VN-Index vẫn đóng cửa thấp nhất phiên do áp lực bán mạnh hơn vào phiên chiều. Kết phiên, VN-Index giảm 12,27 điểm (-1,22%) xuống 996,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: GAS giảm 3.500 đồng, VIC giảm 1.900 đồng, VHM giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm sâu trong phiên sáng, chạm mức thấp nhất phiên tại 113,68 điểm, lực cầu mạnh đã giúp chỉ số hồi phục với sắc xanh hiếm hoi vào cuối phiên sáng. Sau đó quay lại giảm điểm trước áp lực từ thị trường chung. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,25%) xuống 114,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 4.500 đồng, PVS giảm 500 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 124,37 tỷ đồng, tuy nhiên lại mua ròng về khối lượng với gần 3,9 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 92,2 tỷ đồng tương ứng với 946 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 88,8 tỷ đồng tương ứng với 992 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TCH là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 60,8 tỷ đồng tương ứng với hơn 2,58 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,5 tỷ đồng, tương ứng bán ròng 213 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với hơn 478 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVB với hơn 1,3 tỷ đồng tương ứng với 59,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 191 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên giảm mạnh thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 186 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.004 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 970-985 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 9/10, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 985 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 51 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 114,5 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 110,5-111,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/10, HNX-Index có thể tiếp tục điều chỉnh về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10 nghìn đồng/lượng hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 08/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.721 đồng, tăng 1 đồng so với ngày 05/10.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,50 USD/ounce tương ứng 0,62% xuống 1.193,70 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

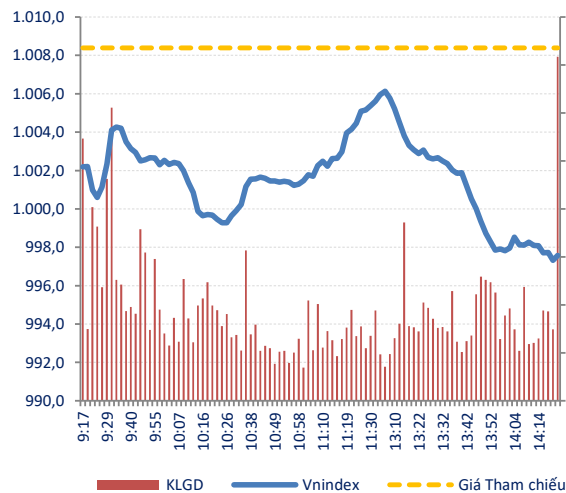
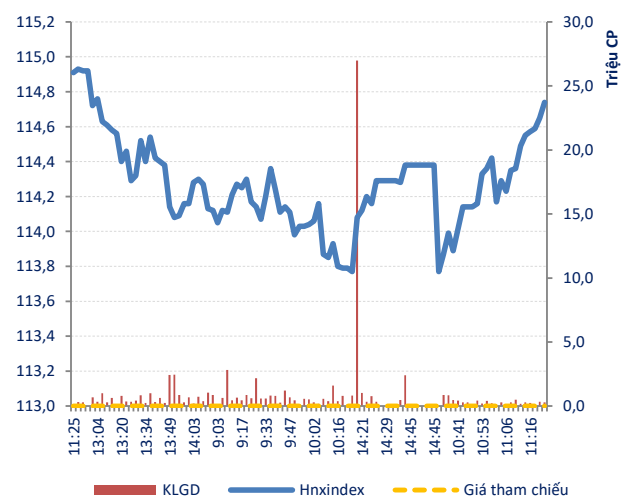
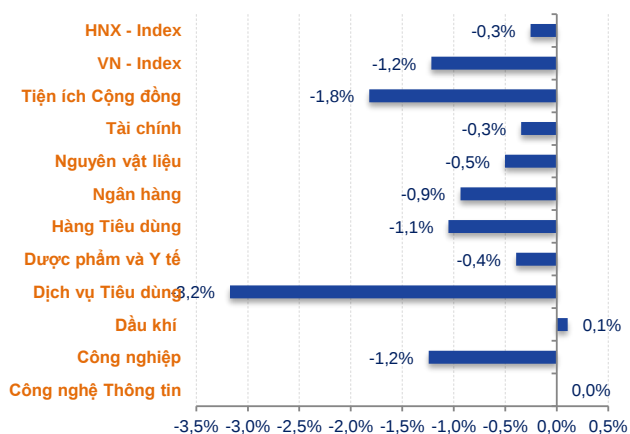
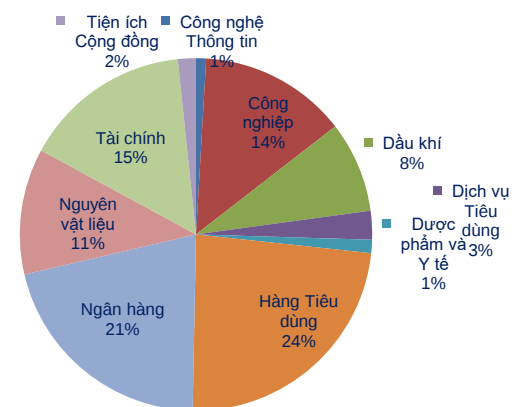
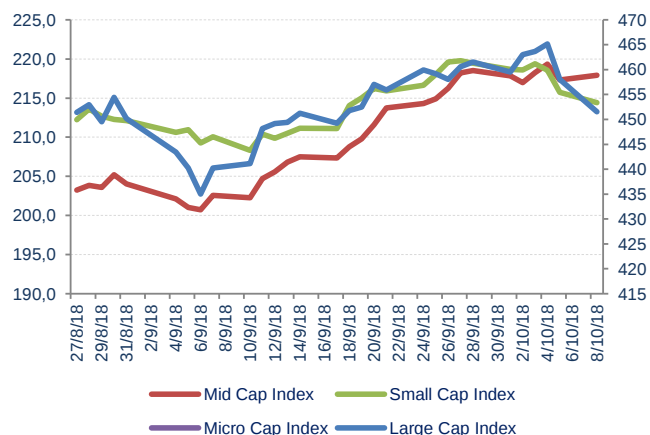
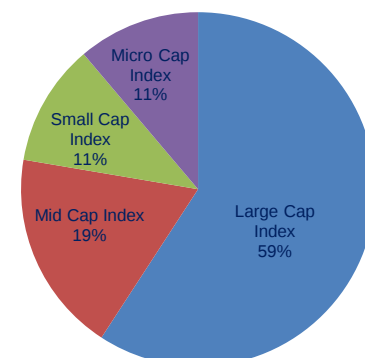
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,25% lên mức 95,86 điểm. USD tăng so với EUR: 1 EUR đổi 1,1486 USD. USD tăng với GBP: 1 GBP đổi 1,3057 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,72 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,42 USD tương ứng 0,50% xuống 84,16 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,01 USD tương ứng 0,01% lên 74,34 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones lùi 180.43 điểm (tương đương 0.68%) xuống 26,447.05 điểm, chỉ số S&P 500 mất 16.04 điểm (tương đương 0.55%) còn 2,885.57 điểm và Nasdaq Composite giảm 91.06 điểm (tương đương 1.16%) xuống 7,788.45 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2.937.820	E1VFN30	2.051.600
2	TCH	2.582.060	MSN	992.010
3	BID	1.501.350	VIC	946.530
4	SBT	933.080	NVL	799.460
5	KBC	872.370	VCB	567.750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	191.000	SHS	478.700
2	SHB	97.840	PVB	59.900
3	ITQ	30.000	NDX	43.280
4	VIG	20.000	KDM	21.300
5	HLD	16.800	VCG	10.200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13,80	13,85	↑ 0,36%	17.690.010
HSG	12,70	13,30	↑ 4,72%	11.860.370
MSN	91,00	89,80	↓ -1,32%	7.333.530
PVD	20,40	19,50	↓ -4,41%	6.662.480
FLC	6,06	6,04	↓ -0,33%	5.494.020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8,90	8,80	↓ -1,12%	7.543.352
PVS	23,20	22,70	↓ -2,16%	6.989.243
ART	9,20	8,30	↓ -9,78%	4.391.638
VCG	19,20	19,70	↑ 2,60%	3.063.095
HUT	5,80	5,90	↑ 1,72%	2.500.403

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGL	7,00	7,49	0,49	↑ 7,00%
HID	3,31	3,54	0,23	↑ 6,95%
TNT	2,60	2,78	0,18	↑ 6,92%
ATG	3,06	3,27	0,21	↑ 6,86%
C47	16,35	17,45	1,10	↑ 6,73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	6,00	6,60	0,60	↑ 10,00%
PJC	38,00	41,80	3,80	↑ 10,00%
MIM	17,00	18,70	1,70	↑ 10,00%
ADC	18,00	19,80	1,80	↑ 10,00%
VIE	12,10	13,30	1,20	↑ 9,92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	7,35	6,84	-0,51	↓ -6,94%
HVG	8,80	8,19	-0,61	↓ -6,93%
TGG	11,55	10,75	-0,80	↓ -6,93%
HU1	10,25	9,54	-0,71	↓ -6,93%
TIE	9,98	9,29	-0,69	↓ -6,91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0,90	0,80	-0,10	↓ -11,11%
ART	9,20	8,30	-0,90	↓ -9,78%
DPC	15,60	14,10	-1,50	↓ -9,62%
KST	17,90	16,20	-1,70	↓ -9,50%
CET	3,20	2,90	-0,30	↓ -9,38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	17.690.010	6,3%	819	16,9	1,1
HSG	11.860.370	3250,0%	1.861	7,1	1,0
MSN	7.333.530	26,1%	5.232	17,2	6,1
PVD	6.662.480	-0,2%	(74)	-	0,6
FLC	5.494.020	5,0%	603	10,0	0,5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7.543.352	11,7%	1.428	6,2	0,7
PVS	6.989.243	6,0%	1.621	14,0	0,9
ART	4.391.638	18,1%	1.420	5,8	0,8
VCG	3.063.095	16,7%	2.875	6,9	1,4
HUT	2.500.403	5,3%	701	8,4	0,5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LGL	↑ 7,0%	22,9%	2.978	2,5	0,6
HID	↑ 6,9%	1,5%	172	20,6	0,3
TNT	↑ 6,9%	-0,5%	(51)	-	0,3
ATG	↑ 6,9%	-1,2%	(193)	-	0,3
C47	↑ 6,7%	6,8%	1.247	14,0	1,1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 10,0%	3,7%	558	11,8	0,5
PJC	↑ 10,0%	20,5%	3.500	11,9	2,6
MIM	↑ 10,0%	25,7%	2.807	6,7	1,8
ADC	↑ 10,0%	19,6%	3.064	6,5	1,3
VIE	↑ 9,9%	3,8%	219	60,7	2,7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2.937.820	6,3%	819	16,9	1,1
TCH	2.582.060	8,7%	1.075	22,6	1,9
BID	1.501.350	16,2%	2.363	15,2	2,3
SBT	933.080	8,0%	1.110	18,4	1,7
KBC	872.370	4,8%	937	14,4	0,7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	191.000	9,2%	1.335	10,3	1,2
SHB	97.840	11,7%	1.428	6,2	0,7
ITQ	30.000	2,9%	309	14,6	0,4
VIG	20.000	-0,5%	(29)	-	0,3
HLD	16.800	18,2%	3.712	4,7	1,0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	308.311	5,8%	1.136	85,0	6,1
VHM	267.961	14,3%	7.048	11,4	2,3
VNM	231.610	38,9%	5.633	23,6	7,4
GAS	222.975	25,7%	5.878	19,8	5,2
VCB	221.623	20,3%	3.140	19,6	3,8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42.029	21,5%	2.887	11,7	2,1
VCS	13.040	44,2%	6.656	12,2	4,8
SHB	10.587	11,7%	1.428	6,2	0,7
PVS	10.140	6,0%	1.621	14,0	0,9
VCG	8.702	16,7%	2.875	6,9	1,4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2,61	-0,2%	(74)	-	0,6
HSG	2,54	13,4%	1.861	7,1	1,0
DAT	2,45	6,5%	714	39,2	2,5
LDG	2,36	8,3%	919	19,8	1,8
BID	2,27	16,2%	2.363	15,2	2,3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2,18	0,6%	68	16,2	0,1
VE4	2,03	3,7%	558	11,8	0,5
HVA	2,03	7,8%	900	4,9	0,4
BII	1,87	0,8%	89	14,5	0,1
SHS	1,86	26,3%	4.031	3,9	1,0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
